

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **476/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: **12/9/2022**

V/v “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt.**

-Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Hoàng Hoa.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Kiều Phương.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Nguyễn-** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 170/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Lê Văn X,** sinh năm 1989. (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

** Bị đơn:* **Lê Thị Q,** sinh năm 1990. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn X trình bày:*

Về tình cảm: Giữa anh và chị Lê Thị Q đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2019. Nay do không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Diệp Dung, sinh ngày 19/6/2013 hiện đang sống với chị Quyền. Ly hôn anh Xuân đồng ý tiếp tục giao con cho chị Quyền nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

**Chị Lê Thị Q vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chị cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận theo yêu cầu của anh Lê Văn X được ly hôn với chị Lê Thị Q; Về con chung: Chị Lê Thị Q được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Lê Diệp Dung, sinh ngày 19/6/2013. Ghi nhận anh Lê Văn X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Anh Lê Văn X được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Anh Lê Văn X có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn chị Lê Thị Q. Chị Quyền có hộ khẩu và địa chỉ thường trú tại xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Chị Lê Thị Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt chị Lê Thị Q.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giữa anh Lê Văn X và chị Lê Thị Q đã tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An số 83/2012 ngày 06/11/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Xuân trình bày trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2019, nay không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Xuân, chị Quyền đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị Quyền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt thể hiện chị không có thiện

chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình cho anh Lê Văn X ly hôn với chị Lê Thị Q.

[3] *Về con chung*: Anh Xuân trình bày có 01 con chung tên Lê Diệp Dung, sinh ngày 19/6/2013 hiện đang sống với chị Quyền. Ly hôn anh Xuân đồng ý tiếp tục giao con cho chị Quyền nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy cháu Dung chưa đến tuổi thành niên, để ổn định về mặt tâm lý, nơi học tập của trẻ chưa thành niên và theo nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo yêu cầu của anh Lê Văn X.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Lê Văn X trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nuôi con chung giữa anh Xuân, chị Quyền là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận theo yêu cầu của anh Lê Văn X được ly hôn với chị Lê Thị Q.

2/. Về con chung: Chị Lê Thị Q được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Lê Diệp Dung, sinh ngày 19/6/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn X cấp dưỡng nuôi cháu Dung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi cháu Dung đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị Lê Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Văn X chậm trả tiền thì anh Xuân còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh Lê Văn X được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/. **Án phí:**

Anh Lê Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005521 ngày 10/3/2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo được khấu trừ nên anh không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- UBND xã Mỹ An,
huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Quốc Đạt